

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND phường Hóa An, thành phố Biên Hòa

Thực hiện Quyết định 162/QĐ-TTR ngày 14/8/2019 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc kiểm tra chuyên ngành chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; vào ngày 28/8/2019, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại UBND phường Hóa An, thành phố Biên Hòa.

Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp thông báo kết quả kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND phường Hóa An như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1.1. Kết quả triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; việc tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực

UBND phường, lãnh đạo UBND phường đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 11/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp trong công tác chứng thực. UBND phường đã xây dựng Kế hoạch số 08^A/KH-UBND ngày 17/01/2019 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019.

2.2. Về đội ngũ công chức thực hiện công tác chứng thực (việc sử dụng biên chế, trình độ chuyên môn, việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ)

UBND phường bố trí 02 biên chế thực hiện công tác Tư pháp – Hộ tịch, có trình độ chuyên môn là cử nhân luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hàng năm được cử đi dự các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

2.3. Việc ghi chép sổ chứng thực; việc lưu trữ và bảo quản sổ chứng thực, Văn bản chứng thực; việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực

- UBND phường đã thực hiện mở các sổ gồm: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính; sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điếm chỉ; sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên:

+ Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2018 thực hiện không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

+ Sổ chứng thực chữ ký không ghi họ tên, chức danh người ký chứng thực; ghi không đầy đủ nội dung các cột mục (lệ phí, người ký chứng thực); không đóng giáp lai, không khóa sổ theo quy định.

- Đã thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Đã tiến hành niêm yết mức thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Tại thời điểm kiểm tra, UBND phường vẫn chưa tiến hành niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường các thủ tục hành chính (*cấp xã, phường, thị trấn*) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định việc thu lệ phí chứng thực và chi phí liên quan đến công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

UBND phường Hóa An thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ cho Phòng Tư pháp theo quy định (*báo cáo định kỳ tháng, 6 tháng và năm*).

2.5. Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác chứng thực và kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền

Trong kỳ kiểm tra, UBND phường Hóa An không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến công tác chứng thực.

2.6. Tình hình, kết quả thực hiện nghiệp vụ chứng thực; việc thu, nộp, quản lý phí chứng thực

*** Kết quả thực hiện chứng thực:**

- Năm 2018 đã chứng thực: 9.342 trường hợp (*Chứng thực bản sao từ bản chính: 7.053 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 2.178 trường hợp; Chứng thực*

hợp đồng giao dịch: 111 trường hợp).

- 6 tháng đầu năm 2019 đã chứng thực: 3.940 trường hợp (Chứng thực bản sao từ bản chính: 3003 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 920 trường hợp; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 17 trường hợp).

*** Kết quả thu phí:**

UBND phường thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Năm 2018 tổng số tiền thu được là: 80.013.000 đồng.
- 6 tháng đầu năm 2019 tổng số tiền thu được là: 33.938.000 đồng.

*** Về nghiệp vụ chứng thực:**

Qua kiểm tra hồ sơ thực hiện nghiệp vụ chứng thực, đa số các trường hợp đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót, tồn tại như sau:

- UBND phường chưa thực hiện thông báo chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

- Hồ sơ số 22, quyền 01/2019-SCT/HĐGD ngày 19/8/2019: Di dân thừa kế là QSDĐ tọa lạc tại thôn Trì Xá, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam nhưng UBND phường Hóa An vẫn chứng thực văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

- Một số hồ sơ (số 436, 438, 439 quyền 01-SCT/CK,ĐC ngày 26/3/2019; số 452, 453 quyền 01-SCT/CK,ĐC ngày 28/3/2019): ghi sai chức danh người ký chứng thực (Phó Chủ tịch ký nhưng ghi là “Chủ tịch”).

- Hồ sơ số 449 quyền 01-SCT/CK,ĐC ngày 28/3/2019: Hồ sơ gồm 03 tờ nhưng không đóng dấu giáp lai.

- Hồ sơ số 21, quyền 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/8/2019: Chứng thực văn bản phân chia di sản thừa kế không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản thừa kế và những người được hưởng di sản thừa kế.

- Hầu hết các hồ sơ chứng thực, phần lời chứng thực hiện không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

- Hồ sơ số 88, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 06/9/2018:

+ Lời chứng không theo mẫu quy định (ghi thêm thông tin về thửa đất...)

+ Người chứng thực không ký từng trang.

- Hồ sơ số 96, quyền số 01P/CC-SCT/HĐGD ngày 09/10/2018:

+ Văn bản phân chia di sản thừa kế do để sót người được hưởng di sản thừa kế nên làm thêm trang bổ sung.

+ Cha chết năm 2006, con chết năm 2013 nhưng xác định vợ và các con của người con chết năm 2013 là hàng thừa kế thế vị.

+ Văn bản phân chia di sản thừa kế không khớp dấu giáp lai.

- Hồ sơ số 99, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2018: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất,

+ Không chứng minh tài sản riêng.

+ Sửa lỗi sai sót không đúng Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

- Hồ sơ số 100, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 19/11/2018: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất có mục đích trồng lúa nước nhưng không chứng minh người nhận chuyển nhượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp.

- Hồ sơ số 102, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 08/11/2018: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế,

+ Lời chứng thiếu một số nội dung như: Số CMND hoặc Hộ chiếu, Việc cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế.

+ Sửa lỗi sai sót không đúng Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

- Hồ sơ số 840, quyền số 01/2019/CTCK ngày 13/6/2019: Chứng thực chữ ký đối với Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế là không phù hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

II. Đánh giá, nhận xét chung

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo UBND phường đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về công tác chứng thực; đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực.

- Đã phân công nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác chứng thực; hàng năm đều quan tâm cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Đồng thời đã trang bị đầy đủ các máy móc đáp ứng phục vụ tốt cho yêu cầu công tác.

- Đã thực hiện mở các sổ gồm: sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ, sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch và

thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, UBND phường Tam Phước còn một số thiếu sót, hạn chế như: Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ chưa thực hiện đúng quy định; chưa thực hiện thông báo chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực; một số hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch chưa thực hiện đúng quy định Nghị định 23/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan...

III. Kiến nghị

1. Giám đốc Sở Tư pháp

Chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường thanh tra chuyên ngành, thường xuyên phối hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp kiểm tra đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, nắm chắc những tồn tại để đề ra những giải pháp quản lý nhà nước hữu hiệu đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp có kế hoạch kiểm tra hàng năm đối với công tác chứng thực để kịp thời phát hiện các sai sót, chấn chỉnh, khắc phục, hạn chế sai phạm xảy ra; thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác chứng thực cho lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn giải quyết. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác chứng thực; tham mưu Giám đốc Sở tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa

Tham mưu UBND thành phố quán triệt, thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Quán triệt đến công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc; kỷ luật phát ngôn; thái độ, trang phục công sở, tác phong làm việc khi tiếp công dân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai. Thường xuyên rà soát những

khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Bộ Thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực của cấp xã; tổng hợp báo cáo cụ thể những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và gửi Sở Tư pháp để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung.

- Có Kế hoạch kiểm tra công tác chứng thực hàng năm; qua đó, có giải pháp chấn chỉnh, quán triệt và chỉ đạo kịp thời với cơ sở nhằm tránh phát sinh sai sót trong quá trình thực hiện công tác chứng thực tại địa phương.

4. UBND phường Hóa An

- Lãnh đạo UBND phường tiếp tục quán triệt thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực.

- Nghiêm túc chấn chỉnh, kịp thời khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện công tác chứng thực đã được phát hiện qua kiểm tra tại mục 2.6 của Thông báo này.

- Tăng cường vai trò tự kiểm tra; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến công tác chứng thực nhằm nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện nghiệp vụ.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời thông báo chữ ký của người có thẩm quyền ký chứng thực theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Trên đây là Thông báo kết luận kiểm tra công tác chứng thực đối với UBND phường Hóa An; đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan và Chủ tịch UBND phường Hóa An nghiên cứu, tổ chức thực hiện Kết luận này, báo cáo tiến độ và kết quả cho Thanh tra Sở Tư pháp trước ngày 21/9/2019./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Hóa An;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, TTR, HC&BTTP.



CHÁNH THANH TRA

Ngô Văn Toàn